

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN HÀM THUẬN BẮC Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 23/2023/DS-ST.

Ngày : 24-5-2023.

V/v tranh chấp nghĩa vụ dân sự  
(ngày công lao động và chi phí đầu tư).

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Trần Thị Kim Trang;

2/ Bà Trần Thị Thu Nhi.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Kim Quy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Ngọc H – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 285/2022/TLST – DS ngày 26 tháng 10 năm 2022, về “*Tranh chấp nghĩa vụ dân sự (ngày công lao động và chi phí đầu tư)*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST–DS ngày 25/4/2023; giữa các đương sự :

*Nguyên đơn:* Ông Phan Thanh T – sinh năm 1982;

Bà Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

*Bị đơn* : Ông Phan H1 – sinh năm 1955;

Bà Lê Thị S – sinh năm 1956.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt hai bên đương sự.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 22/9/2022 và tại bản khai Nguyên đơn ông Phan Thanh T, bà Nguyễn Thị Đ trình bày:* Vào năm 2015 cha mẹ ruột ông tên ông Phan H1, bà Lê Thị S có cho vợ chồng ông 200 trụ thanh long, tại thời điểm này có 120 trụ đã già đang thu hoạch, 80 trụ thanh long mới thu hoạch, số cây thanh long này do cha

mẹ trồng trên đất của cha mẹ tọa lạc tại thôn B, xã H - H. Khi cho có lập Biên bản họp gia đình ngày 16/5/2015 có sự chứng kiến của cha mẹ và các anh chị em trong gia đình, cha mẹ chỉ cho thanh long để canh tác, chứ không cho quyền sử dụng đất. Sau khi vợ chồng ông nhận số trụ thanh long trên vợ chồng đã đầu tư chăm sóc cây thanh long trong 07 năm qua, cụ thể:

- Chi phí tiền điện, phân, rơm, tiền công mỗi lứa là 22.300.000đ x 3 lứa/1 năm x 7 năm = 468.300.000đ;

- Chi mua dây điện, bóng điện, máy cắt cỏ, bình xịt thuốc, đặt ống nước, mô tơ, tiền góp làm đường đi, xe rùa: 35.800.000đ.

Tổng chi phí: 504.100.000đ.

Trong 07 năm vợ chồng ông bán thanh long được 200.000.000đ. Cụ thể, chỉ bán được 2 năm từ năm 2020 đến năm 2022 thu được 200.000.000đ, còn lại các năm trước đều bị thua lỗ. Như vậy vợ chồng ông đã đầu tư chưa thu hồi được là 304.100.000đ. Đến tháng 4/2022 giữa ông với cha mẹ có xảy ra mâu thuẫn, cha mẹ ông đòi lại số trụ thanh long nói trên, nên vợ chồng ông đồng ý giao trả lại số trụ thanh long. Nay vợ chồng ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan H1 và bà Lê Thị S phải hoàn trả công sức chăm sóc cây thanh long trong thời gian 07 năm qua với tổng số tiền là 304.100.000đ (Ba trăm lẻ bốn triệu một trăm nghìn đồng).

Bị đơn ông Phan H1 bà Lê Thị S trình bày: Ông bà là cha mẹ ruột của ông Phan Thanh T. Số thanh long trên vợ chồng ông bà đã trồng từ năm 2005, đến năm 2013 vợ chồng ông bà cho vợ chồng T – Điều canh tác để có thu nhập thôi, chứ không có cho hẳn. Tại biên bản họp gia đình đúng là vào năm 2015 ông bà có cho con trai tên T 200 trụ thanh long để canh tác thu lợi nhuận, khi cho thì số cây thanh long này đang thu hoạch, vì ông bà trồng được gần 10 năm rồi. Từ khi cho thanh long cho đến nay thì vợ chồng T canh tác chong đèn bán lấy tiền, chứ cũng không cho ông bà một đồng nào và cũng không ngó ngàng gì đến ông bà, kể cả khi chạm mặt nhau T cũng không chào hỏi. Đến đầu năm 2022 bà bị bệnh không có tiền điều trị nên có ý định chuyển nhượng một số diện tích đất ở nơi khác để lấy tiền chữa bệnh thì ông T không chịu ký vào hợp đồng chuyển nhượng (do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ) mà đòi chia số tiền 200.000.000 đồng thì mới đồng ý ký vào Hợp đồng chuyển nhượng, đến khi ông bà đồng ý chia đủ số tiền trên thì T mới chịu ký. Hơn nữa trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng T về canh tác thanh long gần nhà ông bà, nhưng không một lời hỏi thăm, ông bà cảm thấy buồn về vợ chồng T nên ông bà lấy lại số trụ thanh long nói trên thì vợ chồng T đưa đơn khởi kiện ông bà. Nay theo yêu cầu của vợ chồng T ông bà không đồng ý, ông bà cho số thanh long trên để T làm ăn thu



lợi nhuận, chứ không cho hẳn và **T** làm cũng không có cho ông bà một đồng nào, việc **T** đầu tư vào chong đèn cây thanh long để thu lợi nhuận không liên quan gì đến ông bà. Do vậy ông bà không đồng ý. Đối với số ống nước **T** gắn để tưới thanh long hiện đang âm dưới đất của ông bà thì ông bà đồng ý hoàn lại tiền của giá trị ống nước như Hội đồng định giá đã định và số tiền **T** góp vào làm đường đi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc ông **T** bà **Đ** yêu cầu ông **H1** bà **S** phải bồi thường thiệt hại hoàn trả lại số tiền mà vợ chồng ông đã đầu tư vào chăm sóc cây thanh long với tổng số tiền là 304.100.000đ thấy rằng: Tại biên bản họp gia đình lập ngày 16/5/2015 thì ông **H1** bà **S** chia tài sản là số trụ thanh long cho các con để canh tác thu lợi nhuận chứ không cho hẳn, trong đó vợ chồng **T** – Điều được nhận 200 trụ canh tác từ năm 2015 đến năm 2022, ông **T** bà **Đ** cho rằng do cha mẹ cho số trụ thanh long trên nên vợ chồng ông mới đầu tư vào chăm sóc cây thanh long trong thời gian 07 năm, nhưng chưa thu hoạch được kết quả gì cha mẹ lấy lại, nay ông **T** bà **Đ** yêu cầu ông **H1** bà **S** phải hoàn trả lại số tiền đầu tư chăm sóc thanh long trong thời gian qua là hoàn toàn không có căn cứ. Việc ông **H1** bà **S** chia số trụ thanh long trên cho ông **T** bà **Đ** canh tác sử dụng để có thu nhập và tại thời điểm ông bà cho cây thanh long thì thanh long cũng đang thu hoạch, ông **T** bà **Đ** đầu tư vào để hàng năm vợ chồng ông chong đèn, thu hoạch có lãi hay không có lãi cũng không liên quan đến cha mẹ ông là ông **Hai bà S1**, nên việc ông **T** bà **Đ** yêu cầu là không có cơ sở để chấp nhận. Đối với số ống nhựa bình minh phi 90 và ống nhựa bình minh phi 60 ông **T** bà **Đ** đầu tư để tưới thanh long, hiện nay đang âm dưới đất thuộc phần đất của ông **H1** bà **S1** và số tiền góp vào làm đường đi thì tại Tòa ông **H1** bà **S1** đồng ý thống nhất sẽ hoàn lại giá trị số ống nhựa và tiền trên cho ông **T** bà **Đ** nên ghi nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của ông **T** bà **Đ**. Số còn lại đề nghị không chấp nhận.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền:* Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải hoàn trả lại tiền ngày công lao động và chi phí đầu tư cây thanh long cho nguyên đơn. Đây

là tranh chấp nghĩa vụ dân sự (tiền ngày công lao động và chi phí đầu tư). Bị đơn có địa chỉ tại xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được pháp luật quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Phan Thanh T bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu vợ chồng ông Phan H1 và bà Lê Thị S phải hoàn trả lại tiền đầu tư và tiền công chăm sóc cây thanh long trong thời gian từ năm 2015 đến năm 2022 với tổng số tiền là 304.100.000đ (Ba trăm lẻ bốn triệu một trăm nghìn đồng). Nguyên đơn cho rằng tại Biên bản họp gia đình lập ngày 16/5/2015 thì vợ chồng ông H1 bà S đã cho ông 200 triệu thanh long, do đó vợ chồng ông mới đầu tư chăm sóc C, nay vợ chồng ông H1 bà S lấy lại số triệu thanh long trên thì phải hoàn trả lại tiền đầu tư và C1 cho vợ chồng ông. Hội đồng xét xử xét thấy :

Căn cứ vào Biên bản họp gia đình lập ngày 16/5/2015 có thể hiện nội dung: “Tại Điểm 1: Toàn bộ số cây ăn trái (cây thanh long) nằm trên đất đã chia cho con từ lớn đến nhỏ chỉ được để làm ăn, không được mua bán, đổi chát, cho tặng khi chưa có sự cho phép của cha mẹ; Tại Điểm 4: Về Điện và vật tư điện phục vụ cho cây thanh long được giải quyết tất cả các con từ lớn đến út đều phải gắn riêng đồng hồ để sử dụng chong đèn thanh long cũng như sinh hoạt khác hàng ngày; Bóng đèn dây điện hiện nay cha mẹ có sẵn cho các con sử dụng chung đến hết năm 2015. Qua năm 2016 mỗi người tự lo mua riêng để phục vụ chong thanh long của mình, khi đến đợt chong đèn được phân chia rõ ràng; Điểm 6: Công làm chăm sóc cây thanh long cũng như phân bón + thuốc bảo vệ thực vật các thành viên tự lo để chăm sóc vườn của mình không ai được xâm phạm gì cả, mượn phải trả tiền dứt khoát và có quyền lựa chọn lao động không phân biệt...”. Vậy việc ông H1 bà S chia tài sản là số triệu thanh long cho các con để làm ăn canh tác thu lợi nhuận chứ không cho hẳn, trong đó ông Phan Thanh T được nhận là 200 triệu và vợ chồng ông đã canh tác sử dụng từ năm 2015 đến năm 2022, ông T bà Đ cho rằng vì cha mẹ cho số triệu thanh long trên mà vợ chồng ông đã đầu tư vào chăm sóc cây thanh long trong thời gian 07 năm, nhưng chưa thu hoạch được kết quả gì thì cha mẹ lấy lại, nên ông T bà Đ yêu cầu ông H1 bà S phải hoàn trả lại tiền đầu tư chăm sóc thanh long trong thời gian qua là hoàn toàn không có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì: Ông Hai bà S1 là cha mẹ ruột của ông T, việc ông H1 bà S1 chia 200 triệu thanh long trên cho ông Phan Thanh T canh tác sử dụng để có thêm thu nhập và tại thời điểm ông H1 bà S1 giao thanh long cho ông T thì số thanh long trên cũng đang trong thời kỳ thu hoạch, việc vợ chồng ông T đầu tư vào cây thanh long để hàng năm vợ chồng ông chong đèn, tính đến thời điểm xảy ra tranh chấp là 07 năm,



trong thời gian này vợ chồng ông có đầu tư vào chăm sóc cây thanh long mục đích cũng để thu lợi nhuận, còn việc vợ chồng ông thu hoạch có lãi hay không có lãi cũng không liên quan gì đến cha mẹ ông là ông Hai bà S1. Hơn nữa hiện nay cây thanh long đã chết chỉ còn lại giá trị 30%. Riêng về số ống nhựa bình minh phi 90 và ống nhựa bình minh phi 60 vợ chồng ông T đầu tư vào để tưới thanh long, hiện đang âm dưới đất và số tiền góp vào làm đường đi thuộc phần đất của ông H1 bà S1, tại Tòa ông H1 bà S1 đồng ý thống nhất sẽ hoàn trả lại giá trị số ống nhựa trên cho ông T bà Đ theo giá mà Hội đồng định giá đã định là 3.340.800đ và 1.500.000đ tiền góp vào làm đường nên ghi nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của ông T bà Đ. Đối với các khoản yêu cầu khác không chấp nhận.

[2.2] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đối với phần ống nhựa âm dưới đất và tiền góp vào làm đường, số còn lại không chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của ông T bà Đ là hoàn toàn có cơ sở.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng:

Về án phí: Ông Hai bà S1 không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông T bà Đ (Ông H1 bà S1 thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm). Ông T bà Đ phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền không được Tòa án chấp nhận theo quy định tại 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Phan H1 bà Lê Thị S phải chịu chi phí định giá tài sản đối với phần tài sản ông bà có nghĩa vụ hoàn trả cho ông T bà Đ.

Ông Phan Thanh T bà Nguyễn Thị Đ phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 94, Điều 146, Điều 147, Điều 207 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 275, 284, 351, Điều 352, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27, Điều 30 Luật Hôn nhân gia đình;
- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh T bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu ông Phan H1 bà Lê Thị S hoàn trả tiền đầu tư và ngày công lao động chăm sóc cây thanh long.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phan H1 bà Lê Thị S sẽ hoàn trả cho ông Phan Thanh T bà Nguyễn Thị Đ số tiền chi phí ống nước nhựa Bình minh phi 60 và phi 90 hiện âm dưới đất dùng để tưới tiêu là 3.340.800đ và tiền góp vào làm đường đi 1.500.000đ, tổng cộng là 4.840.800đ (Bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn tám trăm đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh T bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu ông Phan H1 bà Lê Thị S hoàn trả tiền đầu tư và ngày công chăm sóc cây thanh long với tổng số tiền là 299.259.200đ (Hai trăm chín mươi chín triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm đồng).

*“ Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.*

### **2/ Về án phí:**

Ông Hai bà S không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông T bà Đ (Ông H1 bà S thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm).

Ông Phan Thanh T bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 14.963.000đ tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Do ông T bà Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 7.602.500đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011155 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc nên được khấu trừ, còn lại số tiền 7.360.500đ ông T bà Đ tiếp tục thi hành.

Về chi phí tố tụng:

Ông Hai bà S1 phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền 45.000đ.

Ông Phan Thanh T bà Nguyễn Thị Đ phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền 2.755.000đ. Do ông T bà Đ đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền 2.800.000đ tại Tòa án nhân dân

huyện Hàm Thuận Bắc. Còn lại số tiền 45.000đ ông **H1** bà **S1** phải hoàn trả cho ông **T** bà **Đ**

### **3/ Về quyền kháng cáo:**

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/5/2023).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bạch Tuyết**